

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 10/06/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ

Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Hoàng Thị Huyền.

Ngày 10 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2024 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Lê T (tên gọi khác: Đen); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Lê T1, sinh năm: 1969; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình bảy chị em. Sống chung như vợ chồng với: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm: 1995. Con: Không có.

Tiền án: Bản án số 80/2023/HS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tuyên phạt mức án 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2023.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/8/2011, UBND huyện L ra Quyết định số 2785/QĐ-UBND đưa vào cai nghiện tại Trung tâm G và Dạy nghề tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời hạn 24 tháng.

Bản án số 16/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt mức án 02 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 18/4/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 18/03/2024, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Lệnh tạm giam số 115/LTG ngày 20/03/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, từ ngày 21/03/2024 đến 16/05/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị hại: Ông Nguyễn Phúc T3, sinh năm: 2008; địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1993, địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 08/03/2024, Lê T và đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 72K1 – 139.64 chở đối tượng B đi từ khu phố H, thị trấn L, huyện L đến trước quán “Linh Đò Q” (cạnh tiệm làm sắt) thuộc ấp L, xã P, huyện L, phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu THELI của anh Nguyễn Phúc T3 (sinh năm 2008; HKTT: khu phố H, thị trấn L, huyện L) đang dựng không có người trông coi. T dừng xe đứng cạnh giới, đối tượng B xuống xe đi bộ đến lấy trộm chiếc xe đạp điện đẩy ra ngoài đường. Đối tượng B ngồi lên xe đạp điện, còn T điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy phía sau xe đạp đi tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, T và đối tượng B mang chiếc xe đạp trên đến nhà chị Nguyễn Thị T4 (sinh năm 1993; HKTT: khu phố H, thị trấn L, huyện L) nói xe của người thân cần bán. Chị Thu m chiếc xe trên với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán xe, T và đối tượng B sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe đạp điện, ngày 18/03/2024, anh T3 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Cơ quan điều tra thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo khoác vải dài tay, màu đen viền xanh (đã qua sử dụng) của Lê T mặc khi thực hiện tội phạm. Hiện được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với chiếc xe đạp điện hiệu THELI là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Phúc T3, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trao trả lại cho bị hại T3.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 72K1 – 139.64 do chị Nguyễn Trần Hạnh P (sinh năm 1990; KHTT: 150E1 khu phố L, thị trấn L, huyện L) đứng tên

giấy đăng ký xe nhưng đã bán cho người khác vào năm 2023. Năm 2024, vợ chồng ông Lê T1 (sinh năm 1965; HKTT: khu phố H, thị trấn L, huyện L) mua lại chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng và đưa cho con ruột là anh Lê T5 (sinh năm 2005) sử dụng. Ngày 08/3/2024, anh T5 cho Lê T mượn xe nhưng không biết T sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh T5.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện L kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu THELI (mua vào tháng 6/2023) tại thời điểm định giá ngày 08/3/2024 có giá trị 10.829.700 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSLĐ, ngày 13-05-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: 01 nón bảo hiểm màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo khoác vải dài tay, màu đen viền xanh (đã qua sử dụng) của Lê T mặc khi thực hiện tội phạm không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp điện hiệu THELI là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Phúc T3, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trao trả lại cho bị hại T3.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 72K1 – 139.64 do chị Nguyễn Trần Hạnh P (sinh năm 1990; KHTT: 150E1 khu phố L, thị trấn L, huyện L) đứng tên giấy đăng ký xe nhưng đã bán cho người khác vào năm 2023. Năm 2024, vợ chồng ông Lê T1 (sinh năm 1965; HKTT: khu phố H, thị trấn L, huyện L) mua lại chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng và đưa cho con ruột là anh Lê T5 (sinh năm 2005) sử dụng. Ngày 08/3/2024, anh T5 cho Lê T mượn xe nhưng không biết T sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh T5.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Phúc T3 không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 09 giờ ngày 08/3/2024, tại trước quán “Linh Đò Q” thuộc ấp L, xã P, huyện L, L và đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Phúc T3 01 chiếc xe đạp điện hiệu THELI trị giá 10.829.700 đồng.

Bị cáo Lê T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, nội dung điều luật như sau: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là **“Tái phạm”** theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê T nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên B đang bỏ trốn, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định tách hành vi để tiếp tục điều tra xác minh, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu m1 chiếc xe đạp điện do Lê Tâm b, nhưng không biết là tài sản do Lê T và đối tượng B trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T4.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 nón bảo hiểm màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo khoác vải dài tay, màu đen viền xanh (đã qua sử dụng) của Lê T mặc khi thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp điện hiệu THELI là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Phúc T3, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trao trả lại cho bị hại T3 là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 72K1 – 139.64 do chị Nguyễn Trần Hạnh P (sinh năm 1990; KHTT: 150E1 khu phố L, thị trấn L, huyện L) đứng tên giấy đăng ký xe nhưng đã bán cho người khác vào năm 2023. Năm 2024, vợ chồng ông Lê T1 (sinh năm 1965; HKTT: khu phố H, thị trấn L, huyện L) mua lại chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng và đưa cho con ruột là anh Lê T5 (sinh năm 2005) sử dụng. Ngày 08/3/2024, anh T5 cho Lê T mượn xe nhưng không biết T sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh T5 là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội ‘trộm cắp tài sản’.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-3-2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 nón bảo hiểm màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo khoác vải dài tay, màu đen viền xanh (đã qua sử dụng)

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 85/BB-CCTHADS ngày 13-5-2024).

3. Án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-06-2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Phòng PC10; PV06 công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền